BẢN ĐỒ DỰ THẢO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021 - 2030

HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

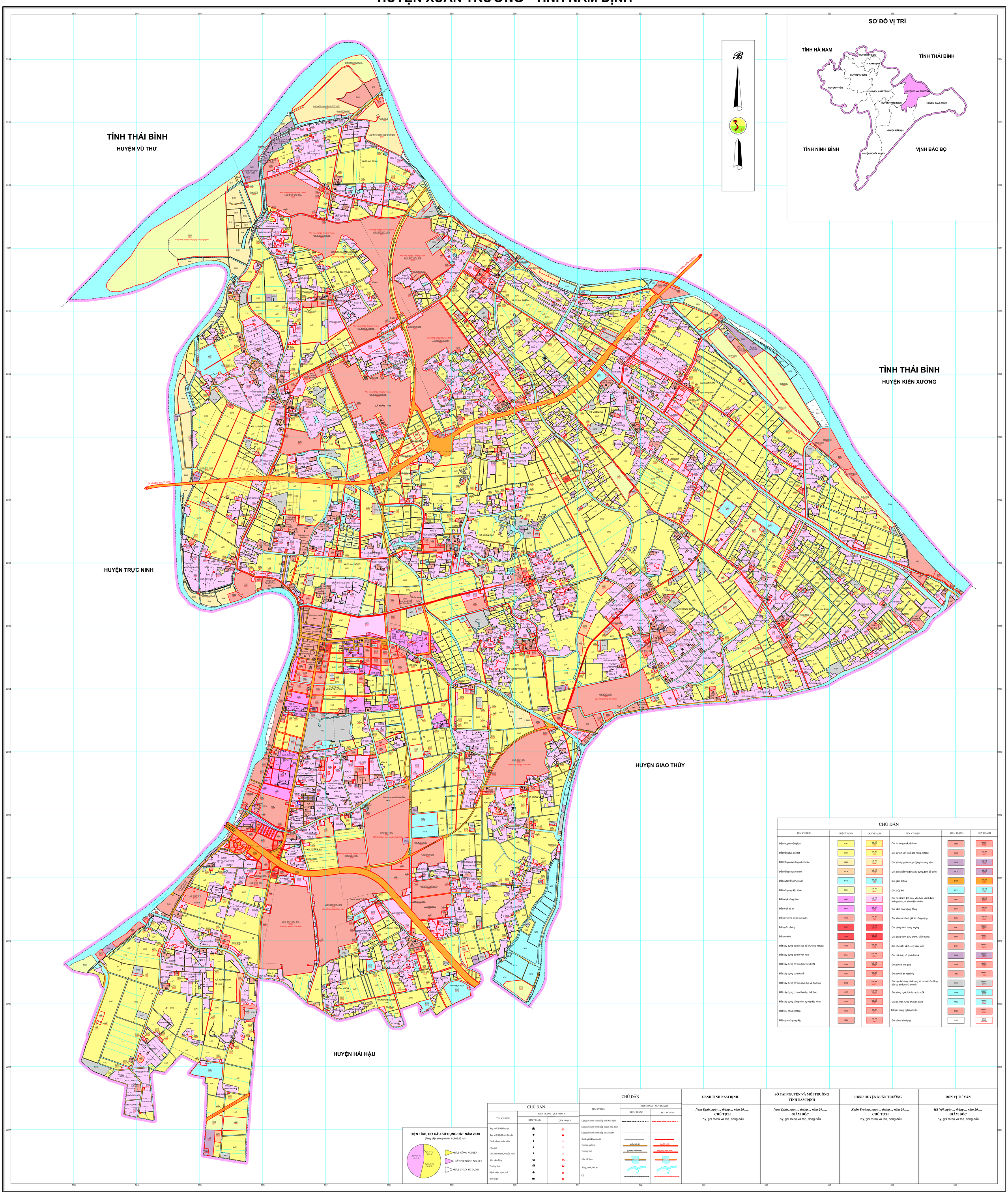

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Đất chuyên trồng lúa	LUC	Mã HT LUC	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	Mã HT TMD
Đất trồng lúa còn lại	LUK	Mã HT LUK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	Mã HT SKC
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	Mã HT HNK	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	Mã HT SKS
Đất trồng cây lâu năm	CLN	Mã HT CLN	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	Mã HT SKX
Đất nuôi trồng thuỷ sản	NTS	Mã HT NTS	Đất giao thông	DGT	Mã HT DGT
Đất nông nghiệp khác	NKH	Mã HT NKH	Đất thủy lợi	DTL	Mã HT DTL
Đất ở tại nông thôn	ONT	Mã HT ONT	Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDT	Mã HT DDT
Đất ở tại đô thị	ODT	Mã HT ODT	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	Mã HT DSH
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	Mã HT TSC	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	Mã HT DKV
Đất quốc phòng	CQP	Mã HT CQP	Đất công trình năng lượng	DNL	Mã HT DNL
Đất an ninh	CAN	Mã HT CAN	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	Mã HT DBV
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	Mã HT DTS	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	Mã HT DCH
Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	Mã HT DVH	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	Mã HT DRA
Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	Mã HT DXH	Đất cơ sở tôn giáo	TON	Mã HT TON
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	Mã HT DYT	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	Mã HT TIN
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	Mã HT DGD	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	Mã HT NTD
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	Mã HT DTT	Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối	SON	Mã HT SON
Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	Mã HT DSK	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	Mã HT MNC
Đất khu công nghiệp	SKK	Mã HT SKK	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	Mã HT PNK
Đất cụm công nghiệp	SKN	Mã HT SKN	Đất chưa sử dụng	CSD	CSD/ Mã HT

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên: 11,609.43 ha)

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG - QUY HOẠCH	
	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Trụ sở UBND huyện		
Trụ sở UBND xã, thị trấn		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Đài phát thanh, truyền hình		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG - QUY HOẠCH	
	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định		
Địa giới hành chính cấp huyện xác định		
Địa giới hành chính cấp xã xác định		
Ranh giới khoanh đất		
Đường quốc lộ	QUỐC LỘ 21	QUỐC LỘ 21
Đường tỉnh	ĐƯỜNG TỈNH 489C	ĐƯỜNG TỈNH 489C
Cầu bê tông		
Sông, suối, hồ, ao		
Đê		

UBND TỈNH NAM ĐỊNH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NAM ĐỊNH	UBND HUYỆN XUÂN TRƯỜNG	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Nam Định, ngày ... tháng ... năm 20..... **CHỦ TỊCH** Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	*Nam Định, ngày ... tháng ... năm 20.....* **GIÁM ĐỐC** Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	*Xuân Trường, ngày ... tháng ... năm 20.....* **CHỦ TỊCH** Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20.....* **GIÁM ĐỐC** Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu

NGUỒN TÀI LIỆU
- Hồ sơ địa giới hành chính theo CT 364 /TTg
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất huyện Xuân Trường năm 2019
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất huyện Xuân Trường giai đoạn 2021 - 2030

TỶ LỆ 1 : 10 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Công ty Cổ phần Quy hoạch và Tư vấn Thuận Phát